

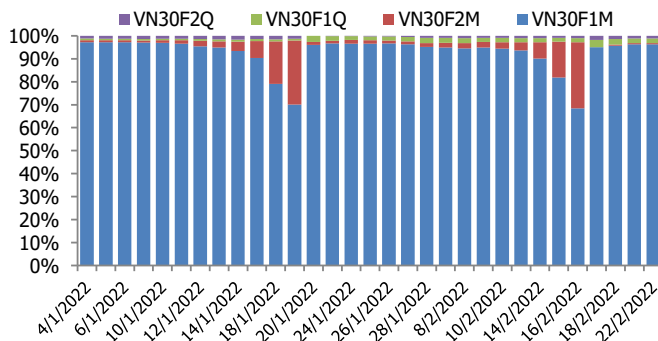
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2203	17/3/2022	23	1517.50	24,817
VN30F2204	21/4/2022	58	1515.40	110
VN30F2206	16/6/2022	114	1506.00	550
VN30F2209	15/9/2022	205	1505.00	280

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,1 đến 14 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,04 điểm. Do đó, basis suy giảm mạnh so với phiên trước đó với mức âm từ -27,36 đến -14,86 điểm. Thanh khoản thị trường chứng khoán phải sinh tăng mạnh so với phiên trước. Cụ thể, khối lượng giao dịch của tất cả các hợp đồng đạt 177.096 hợp đồng. Khối ngoại trở lại bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.720 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 66 hợp đồng.
- Thị trường cơ sở diễn ra với những biến động khá mạnh trong phiên hôm nay. Có thời điểm VN-Index mất hơn 25 điểm trước những lo ngại căng thẳng chính trị Nga – Ukraine. Tuy vậy, việc thị trường giảm sâu đã kích hoạt lực cầu bắt đáy tăng mạnh, giúp thị trường mau chóng thu hẹp đà giảm. Trong đó, nhóm ngân hàng đóng vai trò "bệ đỡ" không nhỏ cho đà hồi phục của thị trường. Về kỹ thuật, việc VN-Index đóng cửa ngày với cây rút chân tại vùng hỗ trợ 1480-1485 điểm và thanh khoản tăng báo hiệu xu hướng tích cực.
- Độ lệch giữa VN30F1M và VN30-Index đảo chiều liên tục cho thấy tâm lý nhà đầu tư dường như mất phương hướng. Chiến lược giao dịch ngắn hạn gặp rủi ro về tín hiệu nhiễu, dự kiến giao dịch trong những phiên tới sẽ tiếp tục gay gắt. Khi mẫu hình vận động giá chưa tạo ra điểm tựa đảo chiều vững chắc thì nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh. Vùng giá mở lệnh Mua cân nhắc là 1510-1515 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1508 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1528-1532 điểm. Đối với vị thế trung hạn, quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

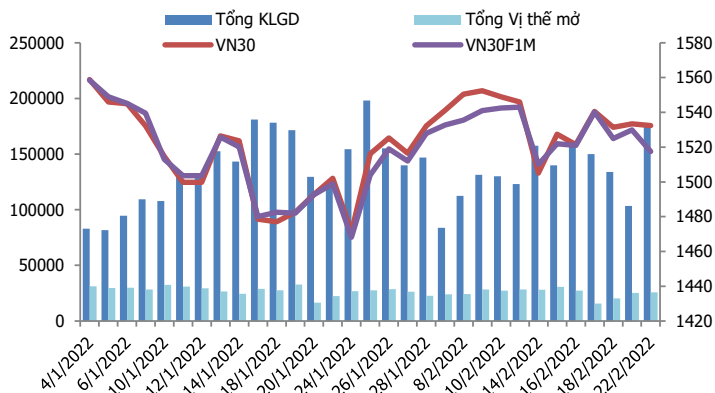
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng giá cân nhắc là 1510-1515 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1508 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1528-1532 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

Chiến lược giao dịch spread

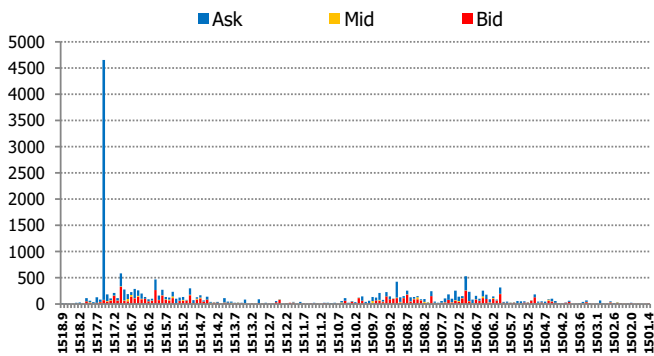
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGĐ	% Chg	OI	% Chg
VN30F2203	1517.5	-0.82	176,629	71.0	24,817	2.4
VN30F2204	1515.4	-0.76	333	179.8	110	-19.7
VN30F2206	1506.0	-0.92	88	91.3	550	8.3
VN30F2209	1505.0	-0.67	46	130.0	280	0.4
Tổng			177,096	71.1	25,757	2.4

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,1 đến 14 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,04 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh 71,13% so với phiên liền trước, đạt 177.096 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 02 với 176.629 hợp đồng. Khối ngoại quay trở lại bán ròng HĐTL tháng 03 với 2.720 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 66 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2203 là 1.533,61 điểm (cao hơn 16,11 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2204 là 1.535,51 điểm (+20,11 điểm), VN30F2206 là 1.538,55 điểm (+32,55 điểm) và VN30F2209 là 1.543,52 điểm (+38,52 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

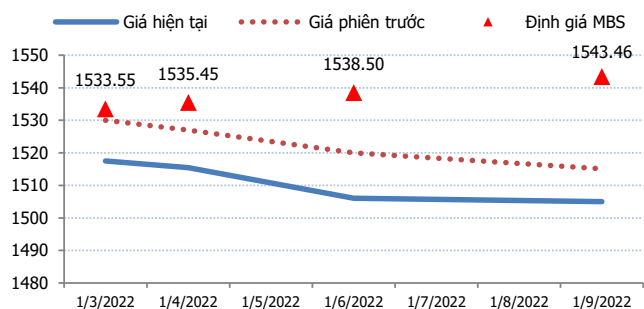
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	SELL	BUY
Hỗ trợ	1515-1518	1505-1508	1478-1486
Kháng cự	1528-1532	1536-1539	1560-1569

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

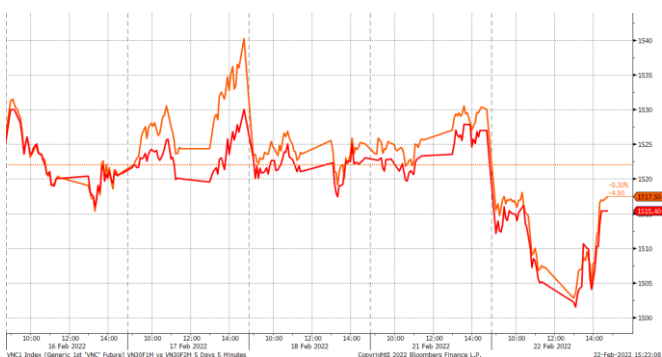


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2.1	-3.00	0.9	-3.5
VN30F1Q - VN30F1M	-11.5	-10.00	-1.5	-13.84
VN30F1Q - VN30F2M	-9.4	-7.00	-2.4	-10.34
VN30F2Q - VN30F1M	-12.5	-14.90	2.4	-15.9
VN30F2Q - VN30F2M	-10.4	-11.90	1.5	-12.4
VN30F2Q - VN30F1Q	-1	-4.90	3.9	-2.06

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



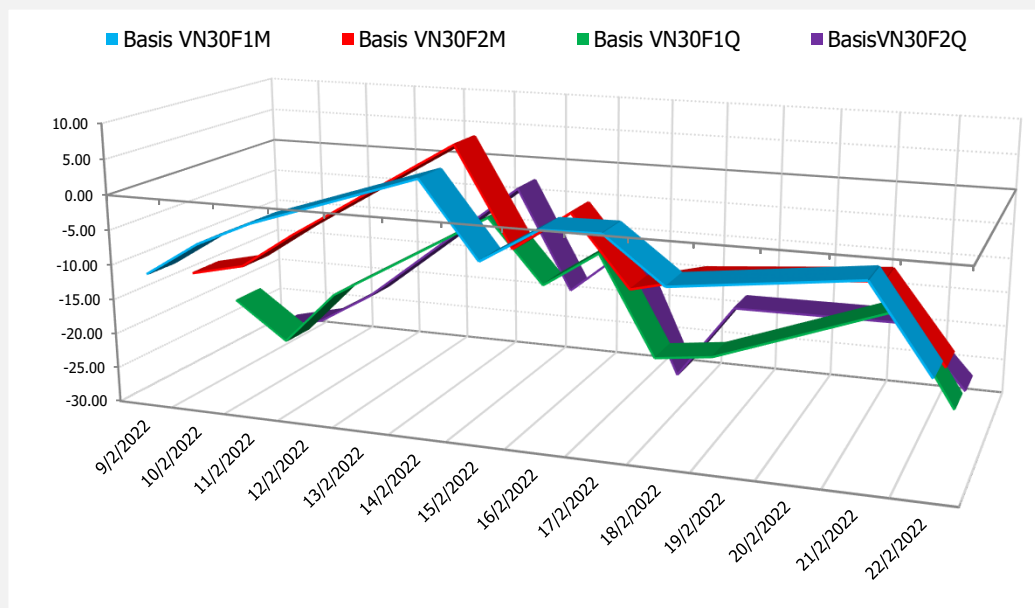
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÈNH LỆCH GIÁ HĐTL

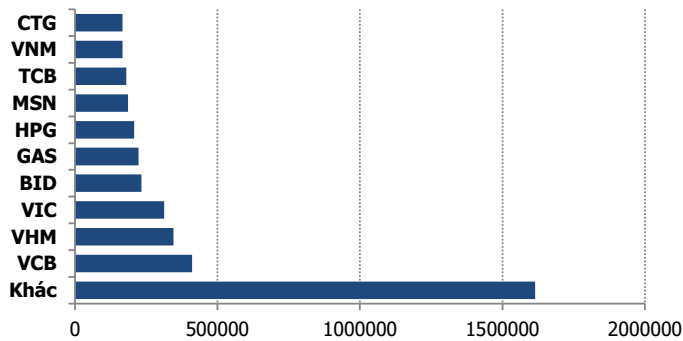
- Chịu tác động từ thị trường cơ sở, áp lực từ bên mở vị thế bán tăng nhanh và mạnh khiến điểm số của các hợp đồng tương lai cũng giảm sâu. Đóng cửa, cả 4 HĐTL điều chỉnh với mức giảm từ 10,1 đến 14 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 1,04 điểm. Do đó, basis suy giảm mạnh so với phiên trước đó với mức âm từ -27,36 đến -14,86 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -12,5 điểm đến -1 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2203-VN30F2202) tăng thêm 0,9 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

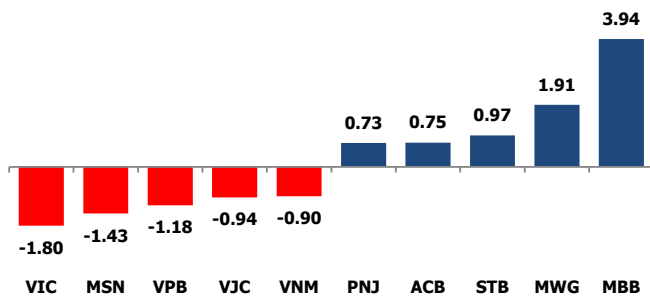


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1503.47	1532.36
Thay đổi	-7.37	-1.04
%Chg	-0.49	-0.07
YTD	0.35	-0.22
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,930.56	4,046.67
P/E	17.08	14.06
P/B	2.63	2.71

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân đẩy các chỉ số chính quay trở lại đà giảm điểm. Số mã giảm điểm (19) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (11) và 0 mã đứng tham chiếu. VIC và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -1,8 điểm và -1,43 điểm; ngoài ra VPB, VJC hay VNM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 1,04 điểm (-0,07%) xuống 1.532,36 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 232,94 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 10.028 tỷ đồng.

Khối ngoại quay lại bán ròng nhẹ với 100,56 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như PLX (-63 tỷ đồng), NVL (-36 tỷ đồng), FRT (-32 tỷ đồng), VCB (-23 tỷ đồng), DGC (-23 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,503.47	(0.49)	17.08	0.35
Dow Jones	33,596.61	(1.42)	17.84	(7.54)
S&P500	4,304.76	(1.01)	22.29	(9.68)
Nikkei 225	26,449.61	(1.71)	15.14	(8.13)
Shanghai	3,457.15	(0.96)	14.81	(5.02)
DAX	14,693.00	(0.26)	14.17	(7.50)
Vàng	1,899.54	0.05		3.85
Dầu WTI	91.74	(0.18)		21.98

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 21/02/2022			
Trung Quốc - Lãi suất cho vay cơ bản của PBoC	3.7%	3.7%	3.7%
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 2)	59.8	59.5	58.5
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp	54.2	55.0	60.2
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 2)	57.3	57.2	57.3
Anh - Chỉ số PMI Dịch vụ	54.1	55.5	60.8
Thứ Ba - 23/02/2022			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 2)	96.0	96.5	98.9
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 2)	111.1	110.0	110.5
Thứ Tư - 23/02/2022			
New Zealand - Quyết định lãi suất	0.75%	1.00%	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 1)	5.0%	5.1%	
Thứ Năm - 24/02/2022			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 4)	6.9%	7.0%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	248K	235K	
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 1)	811K	807K	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.121M		
Thứ Sáu - 25/02/2022			
Đức - GDP (quý/quý) (Quý 4)	-0.7%	-0.7%	
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 1)	0.6%	0.4%	
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 1)	-3.8%	0.5%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số S&P 500 rơi vào vùng điều chỉnh khi căng thẳng leo thang giữa Nga và Ukraine tác động tiêu cực đến tâm lý thị trường đầu tuần mới. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones rớt 482,57 điểm (-1,42%) xuống 33.596,61 điểm, chịu áp lực từ đà lao dốc 8,9% của cổ phiếu Home Depot. Dow Jones đã giảm 4 phiên liên tiếp. Chỉ số S&P 500 lùi 1% xuống 4.304,76 điểm và sụt hơn 10% so với mức đóng cửa cao kỷ lục, một sự điều chỉnh kỹ thuật. Chỉ số Nasdaq Composite mất 1,2% còn 13.381,52 điểm.
- Giá dầu tiếp tục tăng khi cuộc khủng hoảng giữa Nga và Ukraine leo thang. Tuy nhiên, giá dầu đã rút khỏi mức đỉnh trong phiên buổi sáng. Kết phiên, hợp đồng dầu WTI tiến 1,4% lên 92,35 USD/thùng. Hợp đồng này có thời điểm vọt hơn 3% lên 96 USD/thùng trong phiên. Hợp đồng dầu Brent cộng 1,52% lên 96,84 USD/thùng, sau khi dao động ở mức cao 99,50 USD/thùng trước đó.
- Giá vàng trong phiên vừa qua tăng vọt lên mức cao nhất trong vòng 9 tháng trước khi quay đầu giảm vào cuối phiên khi các nhà đầu tư chờ đợi diễn biến của cuộc khủng hoảng Ukraine. Giá vàng giao ngay kết thúc phiên này giảm 0,2% xuống 1.902,71 USD/ounce; vàng Mỹ kỳ hạn tháng 4 kết thúc phiên vẫn tăng 0,4% lên 1.907,40 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VIC, MSN và VPB là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, VIC gây ảnh hưởng -1,8 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	8.28	51,400	-0.19	2.17%	539.136	-0.25	10.35	2.06
HPG	Metals & Mining	8.06	46,400	-0.54	1.97%	814.579	-0.67	6.55	2.47
VPB	Banks	7.81	35,550	-0.97	1.99%	379.652	-1.18	12.78	2.54
VIC	Real Estate Management & Development	6.04	82,000	-1.91	1.83%	244.872	-1.80	65.71	3.07
VHM	Real Estate Management & Development	5.71	79,300	-0.88	1.40%	406.609	-0.77	8.93	3.03
ACB	Banks	5.63	34,700	0.87	3.27%	275.582	0.75	9.64	2.21
MSN	Food Products	5.25	157,500	-1.75	2.24%	88.338	-1.43	77.55	8.64
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	5.06	92,900	-0.64	1.41%	107.012	-0.50	20.91	4.96
MBB	Banks	5.05	34,400	5.36	7.17%	1250.655	3.94	11.70	2.32
VNM	Food Products	4.72	80,000	-1.23	1.63%	257.12	-0.90	17.73	5.38
MWG	Specialty Retail	4.51	137,700	2.84	5.14%	447.105	1.91	22.46	5.22
STB	Banks	4.26	33,700	1.51	2.74%	809.813	0.97	18.02	1.90
NVL	Real Estate Management & Development	3.73	78,100	-0.51	1.42%	231.379	-0.29	43.04	4.41
VCB	Banks	3.19	86,800	-0.69	2.35%	132.539	-0.34	19.44	3.75
HDB	Banks	2.91	29,550	-0.17	2.42%	136.124	-0.08	10.50	2.13
TPB	Banks	2.78	41,500	1.47	2.72%	342.177	0.62	12.64	2.65
VJC	Airlines	2.73	142,800	-2.19	2.20%	114.161	-0.94	62.89	4.57
SSI	Capital Markets	2.19	45,000	-2.17	2.70%	347.156	-0.74	20.72	3.27
CTG	Banks	1.76	34,600	0.58	2.81%	308.302	0.16	10.03	1.75
VRE	Real Estate Management & Development	1.73	34,500	1.17	3.88%	255.858	0.31	36.18	2.57
KDH	Real Estate Management & Development	1.59	53,900	-0.55	3.83%	85.119	-0.14	29.04	3.55
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	1.50	110,000	3.29	7.52%	309.065	0.73	26.10	4.50
PDR	Capital Markets	1.25	89,800	-1.54	2.48%	268.343	-0.30	27.70	7.07
SAB	Food Products	0.84	168,400	-0.71	5.56%	19.867	-0.09	28.62	5.09
GAS	Gas Utilities	0.79	116,500	0.60	2.16%	84.777	0.07	27.20	4.54
POW	Independent Power and Renewable Electricity Produce	0.74	17,800	-3.26	4.29%	664.647	-0.38	14.36	1.38
BID	Banks	0.66	46,000	1.66	2.91%	103.895	0.16	23.62	2.81
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.56	62,000	3.51	5.83%	351.178	0.29	23.40	3.21
GVR	Real Estate Management & Development	0.39	34,250	-1.01	2.83%	51.538	-0.06	27.52	2.79
BVH	Beverages	0.30	56,300	-1.57	2.15%	64.952	-0.07	22.77	1.96

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đinh Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn